

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN YÊN  
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 05- 8- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Duy Hải.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giúp và bà La Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Q Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Cam Văn H-** Sinh ngày: 16/02/1991 tại huyện Tiên Yên, Quảng Ninh; Nơi cư trú: phố L, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cam Lưu T (đã chết) và bà Lý Thị T; Có vợ là: Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Hoàng Văn Đ-** Sinh ngày: 15/9/1990, tại huyện Tiên Yên, Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L và bà Dương Thu H; Có vợ là: Vi Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Vũ Văn N-** Sinh ngày: 08/9/1991, tại huyện Tiên Yên, Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Y và bà Vũ Thị N; Có vợ là: Đinh Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Triệu Trung D** - Sinh ngày: 20/9/1984, tại huyện Tiên Yên, Quảng Ninh; Nơi cư trú: phố L, thị trấn T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Quốc H và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là: Bùi Thị T và có 05 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Tăng Chấn Q**- Sinh ngày: 25/10/1992, tại huyện Tiên Yên, Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng Hìn O và bà Đặng Thị P; Có vợ là: Choóng Tài M và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**6. Họ và tên: Đào Hiền H1**- Sinh ngày: 24/7/1989, tại huyện Thái Thụy, Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn G và bà Phạm Thị T; Có vợ là: Đào Thị N và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**7. Họ và tên: Lành Văn B**- Sinh ngày: 25/7/1989, tại huyện Lộc Bình, Lạng Sơn;

Nơi cư trú: thôn K, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lành Văn Q và bà Hoàng Thị A; Có vợ là: Phùn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 24/4/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*\*/ Người làm chứng:*

- Anh Hồ Văn T – sinh năm 1994, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).
- Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1980, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).
- Chị Trần Thị Kiều T – sinh năm 1985, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30' ngày 24/4/2020, Cam Văn H đến Garage sửa chữa ô tô Đức Nguyên của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Kiều T thuộc phố L, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên chơi. Tại đây, H đã gặp và rủ Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1, Lành Văn B đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền, H đến quán nước ở gần đó mua 01 bộ bài tú lơ khơ và quay về phòng chờ tại tầng 2 của Garage, rồi cùng với D, Q, H1, B đánh bạc. Sau đó có Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N vào cùng tham gia đánh bạc. Khi đang đánh bạc, có anh Hồ Văn T đi vào phòng ngồi xem mọi người đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Dùng bộ bài 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người thắng là người có bộ 03 lá bài lớn nhất. Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé, “Sáp” là bộ 03 lá bài giống nhau, thứ tự tăng dần từ 2 đến A; “Liêng” là bộ 03 lá bài liên tiếp nhau, nhỏ nhất là (A, 2, 3), cao nhất là (Q, K, A); “Ảnh” là bộ 03 lá bài có hình người (J, Q, K); “Điểm” các lá bài (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) tương ứng số điểm lần lượt (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9), (10, J, Q, K) tính là 0 điểm và cộng tổng giá trị 03 lá bài, lấy giá trị chữ số hàng đơn vị. Nếu bài giống nhau hoặc cùng điểm thì phân thắng thua bằng lá bài có chất cao nhất theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là rô, cơ, bích, tép. Trước khi bắt đầu ván chơi mỗi người bỏ ra 50.000 đồng là mức cược tối thiểu, mức cược cao nhất là 200.000 đồng, lần lượt từ người chia bài theo hướng ngược chiều kim đồng hồ những người tham gia chơi tùy theo mức độ mạnh yếu của ba lá bài được chia để “tố”, “theo” hoặc “bỏ”. “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn người chơi trước đã đặt, “theo” là đặt thêm tiền cược bằng người chơi trước đã đặt, “bỏ” là không tham gia chơi tiếp và mất số tiền đã cược trước đó. Tất cả thống nhất, ai có bài “sáp” thì bỏ ra 100.000 đồng để trả công dọn dẹp cho chủ nhà. Quá trình chơi, D có một lần được “sáp” thắng được 800.000 đồng nên đã bỏ ra 100.000 đồng đặt trên bàn uống nước ở gần chiếu bạc.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên. Riêng Đào Hiền H1, Lành Văn B bỏ chạy, nH sau đó đã đến Công an huyện Tiên Yên đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc 5.250.000 đồng; 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa kích thước (1,5 x 02)m in hình hoa văn màu xanh- trắng; thu giữ tại bàn uống nước 100.000 đồng; thu giữ của Hoàng Văn Đ 1.950.000 đồng; Lành Văn B giao nộp 1.150.000 đồng.

Số tiền các đối tượng bỏ ra đánh bạc dưới hình thức đánh liêng theo lời khai như sau: Cam Văn H bỏ ra 1.500.000 đồng; Hoàng Văn Đ bỏ ra 2.300.000 đồng; Vũ Văn N bỏ ra 1.750.000 đồng; Triệu Trung D bỏ ra 1.000.000 đồng; Tăng Chấn Q bỏ ra 500.000 đồng; Đào Hiền H1 bỏ ra 900.000 đồng; Lành Văn B bỏ ra 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, làm rõ số tiền 1.950.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Đ là số tiền còn lại trong tổng số tiền 2.300.000 đồng Đ đã đặt dưới chiếu để đánh bạc; Số tiền 1.150.000 đồng do Lành Văn B giao nộp là số tiền B đã cầm dưới chiếu bạc khi bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1 và Lành Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, còn khai anh Hồ Văn T không tham gia đánh bạc; anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Kiều T không biết việc các đối tượng đánh bạc và không có thỏa thuận gì.

Người làm chứng anh Anh Hồ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nH tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Kiều T có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện anh chị không hề biết các bị cáo đánh bạc tại Garage ô tô nhà mình, vì lúc đó anh H đang sửa xe ở ngoài sân, còn chị T không ở nhà, nếu biết đã không cho các bị cáo chơi bạc tại đó.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 06/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố các bị cáo Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1, Lành Văn B về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

-Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H.

-Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Đ, N, D và Q.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: H1 và B.

Xử phạt:

- Bị cáo Cam Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Các bị cáo: Hoàng Văn Đ và Vũ Văn N, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã, nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Các bị cáo: Triệu Trung D và Tăng Chấn Q, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã, thị trấn, nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Đ, N, D và Q cho UBND xã, thị trấn, nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Các bị cáo: Đào Hiền H1 và Lành Văn B, mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đ, N, D và Q.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.450.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo: Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1 và Lành Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 24/4/2020 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/4/2020, tại tầng 2 Garage sửa chữa ô tô Đức Nguyên thuộc phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1 và Lành Văn B có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 8.450.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1 và Lành Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đáng lẽ các bị cáo chăm lo làm ăn lương thiện, ngược lại các bị cáo lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Cam Văn H là người khởi xướng và chuẩn bị dụng cụ đánh bạc nên giữ

vai trò đầu, các bị cáo còn lại tiếp nhận ý thức từ Cam văn H cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

[5] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; đều là dân lao động, đa số là người dân tộc có trình độ văn hóa thấp.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai B, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Hiền H1 và Lành Văn B sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H giữ vai trò đầu nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau nên số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo khác nhau nên mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với số tiền bỏ ra đánh bạc. Bị cáo Đ là người chuẩn bị nhiều tiền nhất để tham gia đánh bạc nên phải chịu hình phạt cao nhất sau bị cáo H, tiếp theo là bị cáo N, tiếp đến là bị cáo D và Q, bị cáo H1 và B có số lượng tiền bỏ ra đánh bạc ở mức độ nhất định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác nên được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền bỏ ra đánh bạc không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích. Cho bị cáo H được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo); các bị cáo: Đ, N, D và Q được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; các bị cáo: H1 và B được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đa số là người dân tộc, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ, N, D và Q.

[8] Về vật chứng:

+ Số tiền 8.450.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

+ 52 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa kích thước (1,5 x 02)m in hình hoa văn màu xanh - trắng là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Nội dung khác: Đối với anh Hồ Văn Tình là người xem đánh bạc; Anh Nguyễn Văn Hương và chị Trần Thị Kiều Ty là chủ Garage sửa chữa ô tô Đức Nguyên, nH không biết và không liên quan đến việc các bị cáo đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Tăng Chấn Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có yêu cầu xin được miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cam Văn H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D và Tăng Chấn Q.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Đào Hiền H1 và Lành Văn B.

### **Tuyên bố:**

Các bị cáo: Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1 và Lành Văn B phạm tội: "*Đánh bạc*".

### **Xử phạt:**

1. Bị cáo Cam Văn H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cam Văn H cho UBND thị trấn T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Tiên Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho UBND xã Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Bị cáo Vũ Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn N cho UBND xã Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Bị cáo Triệu Trung D 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Triệu Trung D cho UBND thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Bị cáo Tăng Chấn Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tăng Chấn Q cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D và Tăng Chấn Q. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

6. Bị cáo Đào Hiền H1 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

7. Bị cáo Lành Văn B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.450.000 đồng (tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa kích thước (1,5 x 02)m in hình hoa văn màu xanh - trắng.

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 14/CCTHADS-BB ngày 17/7/2020 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh).

**Biện pháp tư pháp:** Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Cam Văn H, Triệu Trung D, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1, Lành Văn B.

**Về án phí:** Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Đào Hiền H1 và Lành Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.



Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng Chấn Q.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo: Cam Văn H, Hoàng Văn Đ, Vũ Văn N, Triệu Trung D, Tăng Chấn Q, Đào Hiền H1, Lành Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Yên;
- Cơ quan THAHS huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Duy Hải**